

Số: 1089/QĐ-UBND

Sơn Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận kết quả kỳ xét tuyển công chức cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 1111/2010/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn,

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 04/10/2016 của UBND huyện về việc tổ chức xét tuyển công chức cấp xã, huyện Sơn Hòa năm 2016.

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa về việc ban hành Quy chế Tổ chức kỳ xét tuyển công chức cấp xã thuộc huyện Sơn Hòa;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển công chức cấp xã thuộc huyện Sơn Hòa tại Tờ trình số 10./TTr-HĐXT ngày 27/6/2017 về việc công nhận kết quả thi trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả điểm xét tuyển cho 35 thí sinh tham gia thi trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Nguyên tắc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển các chức danh công chức quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2);

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chức danh công chức cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển như sau: người có kết quả điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm học tập bằng nhau thì người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã là người đạt các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này và theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện (nếu tuyển Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã) hoặc Trưởng Công an cấp huyện (nếu tuyển Trưởng Công an xã)

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các thí sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *Khac*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Đại TT-TH huyện;
- Lưu: VT, PNV.

**CHỦ TỊCH**



**Nay Y Blung**



**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM**  
**CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 27/16/2017 của UBND huyện Sơn Hòa)

Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh	Nơi ở hiện nay	Dân tộc	Đảng viên	Văn hoá	Chuyên môn	Chính trị	Anh văn	Tin học	Chức danh cần tuyển	Đơn vị tuyển dụng	Điểm ưu tiên	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm phỏng vấn	Tổng số điểm	Ghi chú	
<b>I</b>	<b>VĂN PHÒNG – THỐNG KÊ</b>																		
01	Lê Thị Bông	1994	KP. Đông Hòa, TT Củng Sơn, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cử nhân Lịch sử		B	B	Văn phòng - thống kê	UBND xã Phước Tân		66,7	66,7	41	241,1	Không đạt	
02	Dương Công Định	1994	Suối Phên, Sơn Long, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cử nhân Quản lý nhà nước		B	B	Văn phòng - thống kê	UBND xã Phước Tân		73,4	73,4	96,5	316,7	Đạt	
03	Sô Thị Hoài	1993	Tân Thành, Sơn Hội, Sơn Hòa	Haroi		12/12	Trung cấp Hành chính văn phòng		B	B	Văn phòng - thống kê	UBND xã Sơn Hội	20	76	76	41,5	289,5	Không đạt	
04	Bá Thị Thu Huyền	1994	Tân Hòa, Sơn Phước, Sơn Hòa	Bana		12/12	Cao đẳng Công tác xã hội		A	A	Văn phòng - thống kê	UBND xã Phước Tân	20	72,2	72,2	40,5	277,1	Không đạt	
05	Sô Thị Kim Màng	1990	Ma Y, Phước Tân, Sơn Hòa	Chăm	X	12/12	Trung cấp Văn thư lưu trữ	Sơ cấp	A	B	Văn phòng - thống kê	UBND xã Phước Tân	20	83	86	49	321	Không đạt	
06	Phan Ngọc Nhanh	1987	Hòa Thuận, Sơn Định, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cử nhân Sư phạm ngữ văn		B	B	Văn phòng - thống kê	UBND xã Sơn Hội		75	75	74	299	Đạt	
07	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1985	Tân Hội, Sơn Hội, Sơn Hòa	Kinh	X	12/12	Đại học Hành chính học	Sơ cấp	B	B	Văn phòng - thống kê	UBND xã Sơn Hội	10	67,8	67,8	90	303,4	Đạt	
08	Nguyễn Thị Sự	1986	Tân Bình, Sơn Phước, Sơn Hòa	Kinh	X	12/12	Cử nhân Công tác xã hội	Trung cấp	A	A	Văn phòng - thống kê	UBND xã Sơn Phước	10	76,2	80,6	64,75	307,75	Đạt	
09	Nguyễn Thị Kim Thoa	1989	Thanh Minh, Ea Chà Rang, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Đại học Công nghệ thông tin		B	A	Văn phòng - thống kê	UBND xã Sơn Phước		66	66	53	251	Đạt	

10	Sô Thị Thuýn	1994	Tân Hải, Phước Tân, Sơn Hòa	Chăm		12/12	Trung cấp Hành chính văn thư		B	B	Văn phòng - thống kê	UBND xã Phước Tân	20	74	74	38,5	280,5	Không đạt
11	Mai Văn Ti	1992	Suối Phên, Sơn Long, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cử nhân Quản lý Nhà nước		B	B	Văn phòng - thống kê	UBND xã Phước Tân		72,8	72,8	59,5	277,9	Đạt
12	Nguyễn Văn Tứ	1988	Suối Phên, Sơn Long, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Đại học Quản trị nhân lực		B	KTV	Văn phòng - thống kê	UBND xã Sơn Phước		73,3	73,3	95	314,9	Đạt
13	Bế Thị Uyên	1994	Ma Y, Phước Tân, Sơn Hòa	Tày		12/12	Cử nhân Công tác xã hội		B	A	Văn phòng - thống kê	UBND xã Phước Tân	20	75,5	75,5	68,5	315	Đạt
<b>II</b>	<b>TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN</b>																	
01	Cao Thị Hiền	1990	Ma Nhe, Cà Lúi, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cao đẳng Kế toán		A	B	Tài chính - kế toán	UBND xã Cà Lúi	10	78,3	78,3	95,5	340,4	Đạt
02	Phan Thị Như	1991	Tân Hội, Sơn Hội, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cử nhân Kế toán		B	B	Tài chính - kế toán	UBND xã Cà Lúi	10	80	80	80,5	330,5	Đạt
03	Thái Thị Thanh Oanh	1992	Buôn Khâm, Krông Pa, Sơn Hòa	Kinh	X	12/12	Trung cấp Tài chính ngân hàng		B	B	Tài chính - kế toán	UBND xã Krông Pa	10	62	62	98,5	294,5	Đạt
04	Lê Thị Võ Hồng Thuận	1989	Tân Phú, Suối Bạc, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng		B	KTV	Tài chính - kế toán	UBND xã Krông Pa		78,2	78,2	50	284,6	Đạt
<b>III</b>	<b>VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>																	
01	Kpá Hờ Môn	1991	Ma Lung, Cà Lúi, Sơn Hòa	Haroi		12/12	Đại học Công tác xã hội		B	A	Văn hóa - xã hội	UBND xã Krông Pa	20	66,5	66,5	10,5	230	Không đạt
02	Nguyễn Văn Nhi	1984	Phú Sơn, Krông pa, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cử nhân Giáo dục thể chất	Sơ cấp	B	B	Văn hóa - xã hội	UBND xã Krông Pa	10	69,4	69,4	84,5	302,7	Đạt
03	Nguyễn Lê Thanh Thảo	1987	Nguyên Cam, Sơn Nguyên, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cử nhân Quản trị Du lịch		C	A	Văn hóa - xã hội	UBND xã Krông Pa		77	77	95,5	326,5	Đạt
04	Rơ Ô Y Xem	1981	Buôn Thu, Krông Pa, Sơn Hòa	Ê đê		12/12	Trung cấp Sư phạm giáo dục thể chất		B	B	Văn hóa - xã hội	UBND xã Krông Pa	20	77	80	10	264	Không đạt
05	Nguyễn Thị Yên	1981	KP. Trung Hòa, TT Củng Sơn, Sơn Hòa.	Kinh	X	12/12	Cử nhân Kế toán	Sơ cấp	B	B	Văn hóa - xã hội	UBND xã Krông Pa	10	63,7	63,7		201,1	Bỏ thi
<b>IV</b>	<b>TƯ PHÁP - HỘ TỊCH</b>																	
01	Sô Cư Đò	1993	Tân Thuận, Sơn Hội, Sơn Hòa	Haroi	X	12/12	Cử nhân Luật Kinh tế		B	KTV	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Sơn Hội	20	78,5	78,5	49	304,5	Không đạt
02	Phạm Văn Học	1983	Tân Thuận, Sơn Hội, Sơn Hòa	Kinh	X	12/12	Cử nhân Kinh tế luật	Sơ cấp	B	B	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Sơn Hội	10	60	57,4	81,5	268,9	Đạt



03	Đỗ Đăng Nam	1979	KP. Trung Hòa, TT Củng Sơn, Sơn Hòa.	Kinh		12/12	Trung cấp Luật			A	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Phước Tân		67,9	67,9	68	271,7	Đạt	
04	Sô Thị Vinh	1994	Tân Hải, Phước Tân, Sơn Hòa	Chăm		12/12	Trung cấp ngành Pháp luật			A	A	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Phước Tân	20	66	66	50,5	268,5	Đạt
<b>V</b>	<b>ĐỊA CHÍNH - NN - XD - MT</b>																		
01	Đình Nhật Duy	1989	Phong Hậu, Sơn Long, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng			B	A	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Cà Lúi		61,3	61,3	30	213,9	Không đạt
02	Đặng Duy	1988	Tân Thành, Sơn Hội, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng			C	KTV	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Cà Lúi		60,1	60,1	32	212,3	Không đạt
03	Nguyễn Văn Hòa	1987	KP. Trung Hòa, TT Củng Sơn, Sơn Hòa.	Kinh	X	12/12	Kỹ sư Công nghệ môi trường	Sơ cấp		B	B	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Ea Chà Rang		59,4	59,4	90	268,2	Đạt
04	Nguyễn Xuân Hoài	1989	Thanh Minh, Ea Chà Rang, Sơn Hòa	Kinh	X	12/12	Trung cấp Trắc địa			A	A	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Ea Chà Rang		63	63	70	259	Đạt
05	Vũ Trọng Minh	1988	KP. Bắc Lý, TT Củng Sơn, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Kỹ sư Ngành xây dựng công trình thủy			B	B	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Ea Chà Rang		66,6	66,6		199,8	Bỏ thí
06	Sô Y Rin	1983	Tân Hòa, Sơn Phước, Sơn Hòa	Haroi	X	12/12	Kỹ sư Kinh tế xây dựng và QLDA	Sơ cấp		A	THV P	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Cà Lúi	20	57,6	57,6	82,5	275,3	Đạt
07	Thiều Quang Trọng	1986	KP. Trung Hòa, TT Củng Sơn, Sơn Hòa.	Kinh	X	12/12	Cử nhân Quản lý đất đai			B	A	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Cà Lúi		62,6	62,6	75	262,8	Đạt
08	Nguyễn Minh Trung	1993	KP. Đông Hòa, TT Củng Sơn, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng			B	B	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Cà Lúi		64,6	64,6	80	273,8	Đạt
09	Lâm Minh Vương	1982	Ma Địa Cà Lúi, Sơn Hòa	Kinh		12/12	Trung cấp xây dựng dân dụng và công nghiệp			B	B	Địa chính- NN- XD&MT	UBND xã Cà Lúi	10	51	51	46,5	209,5	Không đạt